

Số: 51/2020/QĐST-DS

B, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số:167/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K L;**

Địa chỉ: số 40-42-44 P H T, phường V T V, thành phố R G, tỉnh K G.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh M – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP K L – phòng giao dịch B.

Địa chỉ: 04A T Đ, K P 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh B T.

- Bị đơn: **1. A Lê Văn M, sinh năm 1986.**

**2. Chị Hồ Thị L, sinh năm 1990;**

Cùng địa chỉ ấp A T, xã A B T, huyện B, tỉnh B T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Lê Văn M, Hồ Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP K L (Phòng giao dịch B đại diện nhận) số tiền là 146.320.313( Một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn ba trăm M ba) đồng. Trong đó, nợ gốc là 120.000.000( Một trăm hai mươi triệu ) đồng, lãi trong hạn: 7.924.603( Bảy triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm lẻ ba) đồng, lãi quá hạn là 17.636.548( M bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm bốn mươi tám ) đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 759.162đ ( bảy trăm năm mươi chín ngàn một trăm sáu mươi hai) đồng. Thời hạn bị đơn A M, chị L trả tiền cho Ngân hàng TMCP K L là ngày 15/10/2020.

2.2. Ngân hàng TMCP K L được tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 263/18/HĐTD/0302-6486 ngày 13/11/2018 đến khi bị đơn A M, chị L thA toán hết nợ cho Ngân hàng.

2.3. Trường hợp A M, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 263/18/HĐTC – BĐS/0302-6486 ngày 13/11/2018 để thA toán hết nợ, là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số CE 176458 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B T cấp ngày 03/11/2016 cho A Lê Văn M và chị Hồ Thị L, thuộc thửa đất số 110, diện tích 3227,1m<sup>2</sup> và thửa đất số 111, diện tích 3478,2m<sup>2</sup> cùng tờ bản đồ số 01, cùng loại đất chuyên trồng lúa nước, cùng tọa lạc tại xã A B T (B – B T).

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%: 3.658.000( Bệu sáu trăm năm mươi tám) đồng. Nguyên đơn và bị đơn đồng ý nộp theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn nộp án phí là 1.829.000( một triệu tám trăm hai mươi chín ngàn) đồng và được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.625.000( Bệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0000281 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Ngân hàng TMCP K L được nhận lại số tiền là 1.796.000( Một triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn) đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Bị đơn Lê Văn M, Hồ Thị L liên đới nộp án phí là 1.829.000( một triệu tám trăm hai mươi chín ngàn) đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh B T;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Mộng Tuyền**